

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI**

---



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC - HỆ CHÍNH QUY**  
**NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN, ngày tháng năm 2019  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)*

**Hà Nội, năm 2019**

# **CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC**

## **NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TĐHHN, ngày tháng năm 2019  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)*

### **1. Giới thiệu chung về chương trình đào tạo**

#### **1.1. Một số thông tin về chương trình đào tạo**

- Tên chương trình:
- Tiếng Việt: **Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành**
- Tiếng Anh: **Tourism and travel services management**
- Trình độ đào tạo: **Đại học Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành**
- Ngành đào tạo: **Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành**
- Mã số: **7810103**
- Thời gian đào tạo: **04 năm**
- Loại hình đào tạo: **Chính quy**
- Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp
- Tiếng Việt: **Cử nhân quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành**
- Tiếng Anh: **Bachelor of Tourism and travel services management**

#### **1.2. Mục tiêu đào tạo**

- Mục tiêu chung: đào tạo cử nhân Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành có kiến thức, kỹ năng, có năng lực tự chủ và trách nhiệm, có phẩm chất tốt, có khả năng học tập lên trình độ cao hơn.
- Mục tiêu cụ thể: Đào tạo cử nhân quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành đạt được các mục tiêu cụ thể sau:

##### **a) Kiến thức**

Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, làm nền tảng để nghiên cứu các nghiệp vụ chuyên sâu của ngành du lịch trong các tổ chức doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch hiện nay. Cử nhân ngành quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành có đầy đủ kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp để vận dụng một cách hiệu quả trong công việc, có cơ hội việc làm tốt trong các tổ chức kinh doanh du lịch cả trong và ngoài nước sau khi ra trường; có khả năng tự học tập để thích ứng với môi trường kinh doanh trong

điều kiện hội nhập quốc tế, đáp ứng nhu cầu thực tiễn về nhân lực trong lĩnh vực du lịch.

b) Kỹ năng

Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề trong lĩnh vực quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được các nội dung cơ bản trong lĩnh vực kinh doanh du lịch; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý những tình huống thường gặp khi phục vụ khách du lịch; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến chuyên môn.

c) Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình;

d) Có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm công dân; có khả năng tìm việc làm, có sức khoẻ phục vụ sự nghiệp xây dựng đất nước.

e) Có khả năng học tập lên trình độ cao hơn.

## 2. Chuẩn đầu ra

### 2.1. Kiến thức:

#### - Kiến thức Đại cương

Hiểu được những nguyên lí, kiến thức cơ bản về Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam để vận dụng trong ngành Du lịch.

Phân tích được những kiến thức cơ bản của các khoa học thuộc lĩnh vực kinh tế - xã hội vận dụng trong ngành Du lịch.

Vận dụng được những kiến thức liên ngành về kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, địa lí, khoa học công nghệ, luật pháp... trong kinh doanh du lịch và góp

phân tích cực vào nghiên cứu, phát triển du lịch một cách bền vững.

**- Kiến thức Cơ sở ngành**

Áp dụng được các kiến thức về lĩnh vực Kinh tế, Quản trị kinh doanh, Tài chính, Kế toán, Thống kê kinh tế nhằm làm cơ sở nghiên cứu sâu hơn các nội dung kiến thức chuyên ngành.

Vận dụng được những kiến thức cơ bản của khoa học quản lí trong kinh doanh du lịch, đặc biệt trong lĩnh vực lữ hành, khách sạn và tổ chức sự kiện.

Phân tích, tổng hợp được những quan điểm, lí thuyết, các vấn đề cơ bản của khoa học du lịch và áp dụng vào thực tiễn hoạt động nghiên cứu và kinh doanh quản lí du lịch.

**- Kiến thức Chuyên ngành**

Áp dụng được những nguyên tắc, kĩ năng cơ bản trong việc cung cấp các dịch vụ du lịch có chất lượng, thỏa mãn nhu cầu khách hàng, đảm bảo phát triển bền vững.

Hiểu được những kiến thức về ẩm thực, các nền văn hóa khác nhau của Việt Nam và thế giới để vận dụng linh hoạt trong thực tiễn nghề nghiệp du lịch.

Phân tích được kiến thức trong hoạt động nghiên cứu, tổ chức, quản lí, điều hành, kinh doanh du lịch. Vận dụng đưa ra được các chiến lược du lịch bền vững để giảm thiểu các tác động tiêu cực cũng như tối đa hóa các tác động tích cực.

**- Kiến thức Thực tập và Tốt nghiệp**

Hiểu được thực tế công việc chuyên môn thuộc ngành quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành từ đó trau dồi kỹ năng nghề nghiệp về lĩnh vực Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.

Sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng trong du lịch và lữ hành.

Có kiến thức về nghiệp vụ thuyết trình, giảng dạy trong du lịch.

**- Kiến thức Tiếng Anh và Tin học**

- Đạt trình độ tiếng Anh bậc 2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch hoặc đạt chứng chỉ A2 theo khung tham chiếu Châu Âu và tương đương.

- Đạt chuẩn Kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định về Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và tương đương do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch.

Sử dụng được internet và một số phần mềm chuyên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.

## **2.2. Kỹ năng:**

### **2.2.1. Kỹ năng nghề nghiệp**

- Vận dụng được kĩ năng thực hành nghề lữ hành, hướng dẫn, tổ chức sự kiện; biết sắp xếp, giám sát và điều hành công việc đảm bảo nguyên tắc, quy trình làm việc tốt nhất.

- Khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề trong du lịch, dịch vụ: có tư duy logic, xác định vấn đề ưu tiên, nhìn nhận vấn đề dưới nhiều góc độ khác nhau để đánh giá hiện tượng một cách toàn diện nhất và tìm được giải pháp tối ưu và phù hợp. Có khả năng xây dựng giải pháp và khuyến nghị để giải quyết các vấn đề thực tiễn quản lí, kinh doanh du lịch.

- Khả năng nghiên cứu và khám phá kiến thức: có khả năng phát hiện vấn đề và mối tương quan giữa các vấn đề trong lĩnh vực dịch vụ du lịch như du lịch. Luôn cập nhật thông tin về các vấn đề liên quan đến lĩnh vực du lịch như xu thế phát triển du lịch thế giới và khu vực, chính sách phát triển du lịch của Việt Nam, các thông tin thời sự về tình hình phát triển của du lịch. Có ý thức thu thập, tổng hợp, phân tích xử lí thông tin để ứng dụng đánh giá các vấn đề, sự kiện, hiện tượng nảy sinh trong hoạt động du lịch.

- Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn: Lập và quản lý được các dự án du lịch; biết thiết kế, thực hiện các chương trình du lịch, các sự kiện; báo cáo được các thông tin về tình hình kinh doanh du lịch của đơn vị để phục vụ yêu cầu của nhà quản trị; kiểm tra, đánh giá được hoạt động hướng dẫn du lịch, điều hành chương trình du lịch theo chuẩn VTOS của Tổng cục Du lịch Việt Nam và EU.

- Có năng lực sáng tạo, phát triển và dẫn dắt sự thay đổi trong nghề nghiệp du lịch: có khả năng triển khai các mục tiêu, kế hoạch và văn hóa doanh nghiệp du lịch trong hoạt động của doanh nghiệp.

### **2.2.2. Kỹ năng mềm**

- *Kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm*: Có khả năng tự giải quyết các vấn đề nảy sinh trong công việc hoặc phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác và hỗ trợ nhau để đạt đến mục tiêu đã đề ra.

- *Kỹ năng quản lý và lãnh đạo*: Có khả năng phân công và đánh giá hoạt động nhóm và tập thể; Phát triển và duy trì quan hệ với các đối tác; Truyền cảm hứng, tạo động lực cho cá nhân và tập thể.

- *Kỹ năng giao tiếp và sử dụng ngoại ngữ*: Có kỹ năng giao tiếp với khách hàng, đối tác, đồng nghiệp và cấp trên; có kỹ năng thuyết phục, thuyết trình và đàm phán tốt; có trình độ tiếng Anh giao tiếp cơ bản, đọc và hiểu biết cơ bản các kiến thức chuyên môn.

- *Kỹ năng tìm kiếm việc làm*: Có khả năng tự tìm kiếm thông tin về việc làm, chuẩn bị hồ sơ xin việc và trả lời phỏng vấn nhà tuyển dụng.

### **2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình;

### **3. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 132 TC**

#### **4. Đối tượng, tiêu chí tuyển sinh:**

- Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương), đạt điểm chuẩn tuyển sinh theo quy định của Nhà trường.

- Tiêu chí tuyển sinh: Theo quy định của Bộ Giáo dục Đào tạo, theo quy định của trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội hàng năm.

#### **5. Điều kiện tốt nghiệp**

Được thực hiện theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định hiện hành của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;

#### **6. Nội dung chương trình**

##### **6.1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo**

<b>Tổng số tín chỉ (TC) phải tích lũy</b>	<b>132</b>
Trong đó:	
<b>Khối kiến thức Giáo dục đại cương</b> (Không tính các học phần GDTC, GDQP-AN)	<b>27</b>
<b>Khối kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp</b>	<b>105</b>
Kiến thức cơ sở ngành	25
Kiến thức ngành	68
+ <i>Bắt buộc:</i>	60
+ <i>Tự chọn:</i>	08
Kiến thức thực tập và Khóa luận tốt nghiệp	12

## 6.2. Chương trình đào tạo

Ký hiệu: - LT : Lý thuyết

- TL, TH, TT: Thảo luận, thực hành, thực tập

STT/ mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
			LT	TH	Tự học	
<b>Kiến thức giáo dục đại cương</b>						
LTML2101	Những Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê nin 1	Sinh viên cần đạt được các nội dung: khái lược về chủ nghĩa Mac – Lênin và một số vấn đề chung của môn học cũng như nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mac – Lênin bao gồm: chủ nghĩa duy vật biện chứng, phép biện chứng duy vật và chủ nghĩa duy vật lịch sử.	22	8	60	
LTML2102	Những Nguyên lý cơ bản của chủ	Sinh viên cần đạt được các nội dung: ba nội dung trọng tâm thuộc học thuyết kinh tế	32	13	90	

STT/ mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
			LT	TH	Tự học	
	nghĩa Mác - Lê nin 2	của chủ nghĩa Mac – Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, những nội dung cơ bản thuộc lý luận của chủ nghĩa Mac – Lênin về chủ nghĩa xã hội khoa học và khái quát về hiện thực và triển vọng của chủ nghĩa xã hội.				
LTĐL2101	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	Sinh viên cần đạt được các nội dung: sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam và cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng, đường lối đấu tranh giành chính quyền 1930 – 1945; đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược 1945 – 1975; đường lối công nghiệp hóa; đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường đường lối xã hội chủ nghĩa; đường lối xây dựng hệ thống chính trị; đường lối xây dựng văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội; đường lối đối ngoại.	32	13	90	
LTTT2101	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Sinh viên cần đạt được các nội dung: cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư	21	9	60	



STT/ mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
			LT	TH	Tự học	
		tướng Hồ Chí Minh; tư tưởng Hồ Chí Minh về 6 vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam đó là: dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc, về CNXH và con đường quá độ lên CNXH ở Việt Nam, về Đảng cộng sản Việt Nam, về vấn đề đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế, về xây dựng nhà nước của dân, do dân và vì dân, về văn hóa đạo đức và xây dựng con người mới.				
KTQU2151	Kỹ năng mềm	Nội dung học phần bao gồm: những kiến thức cơ bản về kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng tìm kiếm việc làm.	20	10	60	
LTPL2101	Pháp luật đại cương	Sinh viên cần đạt được các nội dung: hiểu được những kiến thức cơ bản nhất về Nhà nước, pháp luật nói chung; và nội dung cơ bản nhất của một số ngành luật chủ yếu trong hệ thống pháp luật Việt Nam. So sánh một số chế định pháp luật trong các ngành luật khác nhau.	20	10	60	
NNTA2101	Tiếng Anh 1	Nội dung học phần bao gồm:	8	37	90	

STT/ mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
			LT	TH	Tự học	
		những kiến thức cơ bản nhất về ngữ pháp (thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn và quá khứ đơn, tính từ sở hữu, đại từ và tính từ chỉ định, đại từ tân ngữ); các chủ điểm quen thuộc, gần gũi nhất với người học như bản thân, gia đình, cuộc sống hàng ngày.				
NNTA2102	Tiếng Anh 2	Nội dung học phần bao gồm: những kiến thức cơ bản về các thời, thể ngữ pháp tiếng Anh trình độ tiên trung cấp; các từ vựng cơ bản về các chủ điểm quen thuộc như gia đình, sở thích, công việc, du lịch... và các kỹ năng ngôn ngữ đọc, nghe, nói, viết ở mức độ tiên trung cấp.	6	39	90	
NNTA2103	Tiếng Anh 3	Nội dung học phần bao gồm: Những kiến thức nâng cao (trình độ trung cấp) trong việc sử dụng từ, ngữ pháp phổ biến, phân biệt văn phong học thuật và văn phong hội thoại, cách dựng câu...; Phương pháp thuyết trình khoa học và các kỹ năng ngôn ngữ đọc, nghe, nói, viết	6	24	60	

STT/ mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
			LT	TH	Tự học	
		ở mức độ trung cấp.				
KDTO2108	Toán cao cấp	Các kiến thức về ma trận và định thức, hệ phương trình tuyến tính, không gian vectơ, hàm số 1 biến số, hàm số nhiều biến số, cực trị của hàm số nhiều biến số, phương trình vi phân.	25	20	90	
CTKH2151	Tin học đại cương	Nội dung học phần bao gồm: một số kiến thức đại cương về tin học như; một số hệ điều hành thông dụng và các chương trình ứng dụng MS Word, Excel và Powerpoint.	20	10	60	
<b>Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>						
<b>Kiến thức cơ sở ngành</b>						
KTKH2301	Kinh tế vi mô	Nội dung học phần bao gồm: những kiến thức cơ bản giúp cho sinh viên hiểu và biết cách phân tích các vấn đề về sử dụng nguồn lực một cách tối ưu trong phạm vi từng đơn vị kinh tế. Ngoài ra, nội dung học phần còn bao gồm những kiến thức cơ bản làm nền tảng để nghiên cứu nhiều học phần khác như: kinh tế công cộng, kinh tế đầu tư, kinh tế quốc tế, kinh tế	33	12	90	

STT/ mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
			LT	TH	Tự học	
		ngành...				
KTKH2302	Kinh tế vĩ mô	Nội dung học phần bao gồm: Một số khái niệm cơ bản của kinh tế vĩ mô, như: Đo lường tổng sản lượng và mức giá của nền kinh tế; Mô tả hành vi của nền kinh tế trong dài hạn: Các nhân tố quy định tăng trưởng kinh tế, thất nghiệp và lạm phát trong dài hạn; Giới thiệu những tư tưởng chính về tổng cung, tổng cầu và cân bằng kinh tế vĩ mô; Lạm phát và thất nghiệp trong ngắn hạn; Giới thiệu các vấn đề kinh tế vĩ mô của một nền kinh tế mở bao gồm cán cân thanh toán, tỷ giá hối đoái và các chính sách thương mại.	35	10	90	
KTTM2301	Kinh tế tài nguyên và môi trường	Nội dung học phần bao gồm: các kiến thức cơ bản về kinh tế tài nguyên môi trường như: khái niệm kinh tế tài nguyên môi trường, nội dung và phương pháp nghiên cứu kinh tế tài nguyên môi trường; các vấn đề về kinh tế ô nhiễm: các loại chất ô nhiễm,	22	08	60	

STT/ mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
			LT	TH	Tự học	
		phương pháp xác định mức ô nhiễm tối ưu, các công cụ kiểm soát ô nhiễm (côta ô nhiễm, trợ cấp, thuế Pigow, các biện pháp kinh tế giảm nhẹ ô nhiễm,...); phương pháp xác định mức khai thác tối ưu tài nguyên tái tạo và không tái tạo; phương pháp phân tích lợi ích chi phí trong lựa chọn dự án kinh tế tài nguyên môi trường; phương pháp đánh giá tác động môi trường; phương pháp định giá tài nguyên môi trường; vấn đề thuế và phí môi trường.				
KTPT2301	Nguyên lý thống kê kinh tế	Nội dung học phần bao gồm: những lý luận về khoa học thống kê: Mặt lượng trong mối quan hệ với mặt chất của các hiện tượng kinh tế - xã hội số lớn gắn liền với những điều kiện về không gian và thời gian cụ thể. Trên cơ sở đó tập trung vào nghiên cứu quá trình tổ chức điều tra, tổng hợp số liệu, phân tích và dự đoán các hiện tượng kinh tế-xã hội.	19	11	60	

STT/ mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
			LT	TH	Tự học	
KTKE2501	Nguyên lý kế toán	<p>Nội dung học phần bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái niệm; các nguyên tắc cơ bản.</li> <li>- Đối tượng nghiên cứu của kế toán.</li> <li>- Hệ thống phương pháp kế toán gồm: Phương pháp chứng từ, phương pháp đối ứng tài khoản, phương pháp tính giá và phương pháp tổng hợp cân đối.</li> <li>- Các quá trình kinh doanh chủ yếu.</li> <li>- Các hình thức kế toán.</li> <li>- Tổ chức bộ máy kế toán.</li> </ul>	30	15	90	
KTDL2401	Điểm đến du lịch	<p>Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm:</p> <p>Tìm hiểu về du lịch, nghiên cứu điểm đến du lịch.</p> <p>Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển của điểm đến du lịch.</p> <p>Tìm hiểu về tổ chức lãnh thổ du lịch.</p> <p>Tìm hiểu hệ thống phân vùng lãnh thổ du lịch trên thế giới.</p> <p>Tìm hiểu hệ thống phân vùng lãnh thổ du lịch tại Việt Nam.</p>	35	10	90	

STT/ mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
			LT	TH	Tự học	
MNT101	Quản trị học	Nội dung học phần bao gồm: Những kiến thức cơ bản về quản trị học được vận dụng trong lĩnh vực kinh doanh như: Bản chất, vai trò, chức năng, quá trình phát triển của quản trị kinh doanh; Đi sâu nghiên cứu quản trị ở một số lĩnh vực cụ thể của quá trình kinh doanh như: quản trị sản xuất và tác nghiệp, môi trường kinh doanh, quyết định trong kinh doanh, hoạch định chiến lược, quản trị nguồn nhân lực.	36	9	90	
BMA202	Marketing căn bản	Nội dung học phần bao gồm: Tổng quan về Marketing, các môi trường Marketing, hành vi của khách hàng, phân khúc và lựa chọn thị trường mục tiêu, định vị và các chiến lược Marketing hỗn hợp. Học phần tập trung vào việc nghiên cứu quá trình làm sao có thể đưa hàng hóa từ doanh nghiệp đến khách hàng, làm sao có thể thỏa mãn tối đa được nhu cầu của	24	6	60	

STT/ mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
			LT	TH	Tự học	
		khách hàng. Từ đó, có thể mang lại hiệu quả kinh doanh cao và góp phần trong sự phát triển bền vững cho doanh nghiệp.				
FIMO203	Tài chính - Tiền tệ	Nội dung học phần bao gồm: Các khái niệm căn bản về phạm trù tài chính – tiền tệ, các bộ phận của hệ thống tài chính, chức năng cũng như các nguyên lý về hình thức hoạt động của nó trong nền kinh tế hàng hóa, nền kinh tế thị trường. Đặc biệt đi vào nghiên cứu những vấn đề liên quan đến lãi suất và tín dụng, Ngân sách Nhà nước, tài chính doanh nghiệp, thị trường tài chính và các tổ chức tài chính trung gian đặc biệt là Ngân hàng thương mại, Ngân hàng Trung Ương và Chính sách tiền tệ, tài chính quốc tế...	24	6	60	
<b><i>Kiến thức ngành</i></b>						
OVT101	Tổng quan du lịch	Nội dung học phần bao gồm: Các khái niệm cơ bản, phương pháp và thực tiễn về du lịch; cung cấp các kiến	32	13	90	



STT/ mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
			LT	TH	Tự học	
		thức chung, cơ bản về ngành du lịch và khách sạn của Việt nam và bối cảnh quốc tế bao gồm sự phát triển, cơ cấu tổ chức, chức năng của hệ thống du lịch và các thành phần có liên quan. Học phần giúp cho sinh viên hiểu được các ảnh hưởng về kinh tế, văn hóa xã hội, môi trường đến công nghiệp du lịch, hướng giải quyết những vấn nạn do phát triển du lịch gây ra.				
SMT202	Quản lý nhà nước về du lịch	Nội dung học phần bao gồm: Các vấn đề liên quan đến việc quản lý của nhà nước trong lĩnh vực du lịch. Học phần tập trung nghiên cứu các vấn đề như: Một số vấn đề quản lý hành chính nhà nước về du lịch, bộ máy quản lý nhà nước về du lịch, một số nội dung của quản lý nhà nước về du lịch (Quản lý quy hoạch phát triển du lịch; Quản lý khu du lịch, điểm du lịch, tuyến du lịch, đô thị du lịch; Quản lý kinh doanh du lịch; Quản lý hướng dẫn du lịch;	24	6	60	

STT/ mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
			LT	TH	Tự học	
		Xúc tiến du lịch; Hợp tác quốc tế về du lịch; Thanh tra, kiểm tra du lịch).				
KTDL2404	Quản trị doanh nghiệp du lịch	Học phần quản trị doanh nghiệp du lịch nghiên cứu các vấn đề liên quan đến việc quản trị các doanh nghiệp trong lĩnh vực du lịch như: tổng quan về quản trị doanh nghiệp du lịch, hoạt động quản trị kinh doanh trong một doanh nghiệp du lịch như: quản trị nguồn nhân lực, quản trị marketing, quản trị tài chính, quản trị chiến lược, quản trị chất lượng.	33	12	90	
HRM203	Quản trị nguồn nhân lực	Nội dung học phần bao gồm: Phân tích công việc, hoạch định nguồn nhân lực, lập kế hoạch hóa nguồn nhân lực, quy trình tuyển dụng nguồn nhân lực, bố trí và sử dụng nguồn nhân lực, các phương pháp đánh giá nguồn nhân lực, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, các hình thức trả lương và hợp đồng với người lao động.	32	13	90	
ETM203	Quản trị sự	Nội dung học phần bao gồm:	35	10	90	

STT/ mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
			LT	TH	Tự học	
	kiện	Các vấn đề liên quan đến việc quản trị các các hoạt động trong lĩnh vực tổ chức sự kiện như: hình thành chủ đề, lập chương trình và dự toán ngân sách cho sự kiện; lập kế hoạch tổ chức sự kiện; Các hoạt động chuẩn bị trước khi diễn ra sự kiện; chuẩn bị hậu cần tổ chức sự kiện; tổ chức điều hành các hoạt động của sự kiện.				
MIR202	Quản trị xuất nhập cảnh và lưu trú	Nội dung học phần bao gồm: Những vấn đề căn bản của quản trị, các học thuyết quản trị, môi trường quản trị, thông tin quản trị, ra quyết định trong quá trình quản trị và bốn chức năng cơ bản của nhà quản trị đó là chức năng hoạch định, chức năng tổ chức, chức năng lãnh đạo, chức năng kiểm tra.	35	10	90	
TQM203	Quản trị chất lượng du lịch	Nội dung học phần bao gồm: Những kiến thức cơ bản nhằm giúp người học phát triển những kiến thức nền tảng về quản trị chất lượng dịch vụ du lịch trong các	20	10	60	

STT/ mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
			LT	TH	Tự học	
		doanh nghiệp kinh doanh du lịch và lữ hành; thiết kế, đánh giá chất lượng dịch vụ du lịch; đảm bảo và cải tiến chất lượng dịch vụ du lịch; những tiêu chuẩn hệ thống quản trị chất lượng trong du lịch. Từ đó giúp người học có thể triển khai áp dụng vào công việc trong tương lai.				
TMG202	Marketing du lịch	Nội dung học phần bao gồm: Những kiến thức cơ bản nhằm giúp người học phát triển kiến thức nền tảng về: quy trình quản trị marketing cho doanh nghiệp kinh doanh du lịch cũng như các nội dung cơ bản của các chiến lược marketing hỗn hợp (chính sách sản phẩm, giá cả, phân phối và xúc tiến) trong du lịch. Từ đó giúp người học có thể triển khai áp dụng vào công việc trong tương lai.	36	9	90	
FOM203	Quản trị lễ tân	Nội dung học phần bao gồm: Những kiến thức cơ bản về các vấn đề liên quan đến hoạt động quản trị lễ tân như: lập kế hoạch đón tiếp khách	22	8	60	

STT/ mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
			LT	TH	Tự học	
		hàng, dự báo quỹ phòng, chu trình đặt phòng, trả phòng, các hình thức thanh toán khi trả phòng, phục vụ khách hàng trong thời gian lưu trú, đánh giá hiệu quả của hoạt động lễ tân.				
PGT203	Tâm lý khách hàng du lịch	Nội dung học phần bao gồm: Tâm lý khách hàng du lịch và các yếu tố ảnh hưởng đến tâm lý khách hàng du lịch; những đặc điểm tâm lý của du khách trong quá trình tiêu dùng dịch vụ du lịch; những đặc điểm tâm lý thuộc cá nhân phổ biến của khách hàng du lịch; những đặc điểm tâm lý của khách du lịch ở một số quốc gia và khu vực: Châu Âu, Châu Mỹ, Châu Úc, Châu Á trong đó có Việt Nam.	30	15	90	
FOC102	Văn hóa ẩm thực	Nội dung học phần bao gồm: Khái niệm về văn hóa và văn hóa ẩm thực, ảnh hưởng của các yếu tố tới văn hóa ẩm thực. Văn hóa ẩm thực của Việt Nam, của một số nền văn hóa ẩm thực quan trọng với du lịch Việt Nam và ẩm	29	16	90	

STT/ mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
			LT	TH	Tự học	
		thực của các tôn giáo khác nhau trên Thế giới.				
KTDL2512	Đạo đức nghề du lịch	Nội dung học phần bao gồm: Khái niệm đạo đức, cấu trúc của đạo đức, ý thức đạo đức và thực hiện đạo đức, quan hệ đạo đức, đạo đức xã hội và đạo đức cá nhân, vai trò, nguồn gốc, bản chất và chức năng của đạo đức. Mối quan hệ giữa đạo đức và hình thái ý thức xã hội. Đối tượng và nhiệm vụ của đạo đức học, nhiệm vụ của đạo đức học, một số phạm trù của đạo đức học, các phương pháp nghiên cứu đạo đức. Sự hình thành đạo đức cá nhân, như: Tính trung thực, tính nguyên tắc, tính khiêm tốn, lòng dũng cảm, tình yêu lao động, học tập không biết mệt mỏi; Những yêu cầu về phẩm chất đạo đức của người quản trị nhân sự, đặc trưng của nghề, một số nội dung giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho người làm công tác quản lý, vấn đề xây dựng đạo đức mới cho	24,5	5,5	60	

STT/ mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
			LT	TH	Tự học	
		cho người lao động trong nền kinh tế thị trường đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá hiện đại hoá đất nước				
STT202	Du lịch bền vững	Nội dung học phần bao gồm: Vấn đề phát triển du lịch bền vững. Đây là nội dung cấp thiết quan trọng trong giai đoạn hiện nay của ngành du lịch Việt Nam: phát triển làm sao đáp ứng được nhu cầu du lịch của hiện tại mà không làm tổn hại đến nhu cầu du lịch trong tương lai. Bên cạnh việc cung cấp các khái niệm cơ bản về du lịch, du lịch bền vững, phát triển du lịch bền vững học phần còn cung cấp những nội dung về phát triển du lịch bền vững ở những vùng du lịch nhạy cảm: vùng núi, vùng biển, vùng sinh thái hoang sơ. Cuối cùng học phần cung cấp các công cụ và định hướng cho việc lập quy hoạch các điểm, khu du lịch nhằm đạt đến mục tiêu phát triển bền vững.	29	16	90	
TDM204	Quản trị điểm	Nội dung học phần bao gồm:	22	8	60	

STT/ mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
			LT	TH	Tự học	
	đền du lịch	những kiến thức cơ bản nhằm giúp người học phát triển những kiến thức nền tảng về quản trị điểm đến du lịch; lập kế hoạch điểm đến du lịch; marketing điểm đến du lịch; tổ chức quản lý điểm đến, ứng dụng quản lý điểm đến tại một số điểm đến thực tế. Từ đó giúp người học có thể triển khai áp dụng vào công việc trong tương lai.				
OMT203	Quản trị tác nghiệp doanh nghiệp lữ hành	Nội dung học phần bao gồm: Tổng quan về kinh doanh lữ hành và doanh nghiệp lữ hành; quản trị các hoạt động cung ứng; xây dựng chương trình du lịch, xúc tiến bán, thực hiện chương trình du lịch và quản trị chất lượng sản phẩm du lịch của doanh nghiệp lữ hành.	31	14	90	
KTQU2586	Kỹ năng phát triển nghề du lịch	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về các các kỹ năng bao gồm: kỹ năng đàm phán và thương lượng, kỹ năng quản lý thời gian và tổ chức công việc, kỹ năng xử lý tình huống, kỹ	19	11	60	



STT/ mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
			LT	TH	Tự học	
		năng của một số vị trí nghề nghiệp trong du lịch.				
KTDL2517	Thiết kế và Quản lý điều hành chương trình du lịch	Nội dung học phần bao gồm: Khái quát về chương trình du lịch và quản lý điều hành chương trình du lịch; xây dựng chương trình du lịch, xác định giá thành và giá bán chương trình du lịch; tổ chức thực hiện và điều hành chương trình du lịch; quản lý chất lượng chương trình du lịch.	28	17	90	
TVG203	Hướng dẫn du lịch	Nội dung học phần bao gồm: Những kiến thức cơ bản như nghề hướng dẫn viên du lịch, các yếu tố khách quan tác động đến hoạt động hướng dẫn du lịch, quy trình tổ chức hoạt động hướng dẫn du lịch và một số nghiệp vụ hướng dẫn tham quan du lịch. Từ đó giúp người học có thể triển khai áp dụng vào công việc trong tương lai.	26	19	90	
KTDL2520	Quản trị kinh doanh khách sạn	Học phần quản trị doanh nghiệp du lịch nghiên cứu các vấn đề liên quan đến việc quản trị các doanh	35	10	90	

STT/ mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
			LT	TH	Tự học	
		<p>ngành trong lĩnh vực du lịch như: tổng quan về quản trị doanh nghiệp du lịch, hoạt động quản trị kinh doanh trong một doanh nghiệp du lịch như: quản trị nguồn nhân lực, quản trị marketing, quản trị tài chính, quản trị chiến lược, quản trị chất lượng.</p>				
KTDL2519	Du lịch sinh thái	<p>Nội dung học phần bao gồm: các khái niệm về du lịch sinh thái, tài nguyên du lịch sinh thái. Các kiến thức, phương pháp và kỹ năng xây dựng quy hoạch và thiết kế du lịch sinh thái. Hoạt động du lịch sinh thái và những vấn đề liên quan. Cuối cùng là những nội dung liên quan đến phát triển du lịch sinh thái ở Việt Nam.</p>	33	12	90	
KTDL2722	Thực tập khách sạn	<p>Nội dung học phần bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Tìm hiểu chung về đơn vị thực tập là khách sạn</li> <li>• + Giới thiệu chung về đơn vị thực tập.</li> <li>• + Cơ cấu tổ chức của đơn vị thực tập.</li> </ul>		60	120	

STT/ mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
			LT	TH	Tự học	
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu hoạt động nghiệp vụ tại các đơn vị thực tập</li> <li>- Viết báo cáo sau quá trình đi thực tập</li> </ul>				
KTDL2723	Thực tập lễ hành	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu chung về đơn vị thực tập là doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lễ hành: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giới thiệu chung về đơn vị thực tập.</li> <li>+ Cơ cấu tổ chức của đơn vị thực tập.</li> </ul> </li> <li>- Tìm hiểu hoạt động nghiệp vụ tại các đơn vị thực tập</li> <li>- Viết báo cáo sau quá trình đi thực tập</li> </ul>		60	120	
<b><i>Thực tập và Đồ án tốt nghiệp</i></b>						
ITS204	Thực tập tốt nghiệp	<p>Nội dung học phần bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu về tổ chức và hoạt động chung của đơn vị thực tập;</li> <li>- Tìm hiểu về các hoạt động nghiệp vụ và kinh doanh;</li> <li>- Thực tập các nghiệp vụ tại các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch và lễ hành</li> </ul>		90	180	
DST209	Khóa luận tốt nghiệp	Nội dung: thực hiện theo yêu cầu của Khoa, Bộ môn và		90	180	

STT/ mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
			LT	TH	Tự học	
		giảng viên hướng dẫn.				
<b>Khối kiến thức bổ trợ, tự chọn</b>						
<i>Khối kiến thức tự chọn</i>						
CFV102	Phong tục tập quán lễ hội Việt Nam	Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm: Những kiến thức cơ bản nhằm giúp người học phát triển kiến thức nền tảng về: tín ngưỡng các dân tộc Việt Nam, các phong tục tập quán của người Việt, các lễ hội dân gian và bản sắc văn hóa người Việt trong các phong tục lễ hội. Từ đó giúp người học có thể triển khai áp dụng vào công việc trong tương lai.	22	8	60	
CNV102	Văn hóa các dân tộc Việt Nam	Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm: giới thiệu tổng quan về bức tranh văn hóa của các dân tộc Việt Nam, đi sâu vào từng đặc trưng văn hóa của người Việt – tộc người chủ thể và giới thiệu khái quát về các dân tộc khác theo từng khu vực, kết hợp với ngôn ngữ khác nhau.	21	9	60	
HWC102	Lịch sử văn minh thế giới	Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm: Kiến thức cơ bản và hệ thống	25	5	60	

STT/ mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
			LT	TH	Tự học	
		về sự phát triển văn minh nhân loại (qua những nền văn minh tiêu biểu); về bước chuyển sang nền văn minh công nghiệp và văn minh hậu công nghiệp; những nguyên tắc và mối tương quan giữa hội nhập văn minh thế giới với việc giữ vững và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.				
GHV102	Lịch sử Việt Nam đại cương	Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm: Những kiến thức cơ bản nhằm giúp người học có được những kiến thức về: Việt Nam thời nguyên thủy, thời kỳ dựng nước và giữ nước thời đại Hùng Vương – An Dương Vương, thời đại Bắc thuộc và cuộc đấu tranh giành độc lập (năm 179 trước công nguyên – 938 sau công nguyên), thời đại xây dựng và bảo vệ quốc gia phong kiến độc lập (938 – 1958), thời kỳ đấu tranh chống thực dân Pháp (1858 – 1945), thời kỳ chiến tranh cách mạng và xây dựng chủ nghĩa xã hội từ năm 1945 đến	24	6	60	

STT/ mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
			LT	TH	Tự học	
		nay.				
VNC102	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Nội dung học phần bao gồm: Những kiến thức cơ bản về văn hóa và văn hóa Việt Nam, văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức đời sống tập thể, văn hóa tổ chức đời sống cá nhân, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên và văn hóa ứng xử với môi trường xã hội.	21	9	60	
KTDL2621	Du lịch văn hóa Việt Nam	Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về văn hóa Việt Nam, cơ sở văn hóa Việt Nam, các loại hình du lịch văn hóa Việt Nam, các kỹ năng nghiệp vụ của du lịch văn hóa Việt Nam và định hướng phát triển du lịch văn hóa Việt Nam.	20	10	60	
KTPT2302	Phương pháp nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh	Nội dung học phần bao gồm: Một số khái niệm cơ bản về khoa học, nghiên cứu khoa học, phương pháp nghiên cứu khoa học, tổ chức công tác nghiên cứu khoa học, nội dung các phương pháp nghiên cứu chủ yếu trong	24,5	5,5	60	

STT/ mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
			LT	TH	Tự học	
		quản lý và kinh doanh, phương pháp tích lũy tài liệu, xử lý và phân tích tài liệu bằng phương pháp thống kê và phương pháp toán kinh tế, phương pháp nghiên cứu và viết khóa luận tốt nghiệp đại học.				
FACT203	Kế toán tài chính	Nội dung học phần bao gồm: Cung cấp cho người học kiến thức chuyên môn về kế toán tài chính doanh nghiệp bao gồm lập chứng từ các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh; nội dung; phương pháp ghi chép trên các tài khoản kế toán; sổ sách kế toán tổng hợp và việc lập hệ thống báo cáo tài chính.	21	9	60	
KTQU2506	Thương mại điện tử	Nội dung học phần bao gồm: Những kiến thức, sự hiểu biết về công nghệ Internet, các mô hình thương mại điện tử và khám phá các ứng dụng của thương mại điện tử trong kinh doanh và trong quản lý kinh tế.	24	6	60	
API202	Tin học ứng dụng	Nội dung học phần bao gồm: Giới thiệu mục đích, ý nghĩa,	13	17	60	

STT/ mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần ( <i>tóm tắt</i> )	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
			LT	TH	Tự học	
		khả năng đáp ứng của Tin học đối với ngành du lịch, cũng như đối tượng và nhu cầu sử dụng tin học ứng dụng trong ngành. Chương trình Excel ứng dụng trong chuyên ngành: giới thiệu chung về chương trình Excel, một số lệnh cơ bản trong Excel như cách nhập, xóa, sửa số liệu, các lệnh sắp xếp, phân tổ, phân tích tài liệu, cách vào các công thức và hàm trong Excel ứng dụng trong quản lý nói chung và ngành du lịch nói riêng. Quản lý tài chính: các hàm sử dụng trong tính khấu hao tài sản cố định, phân tích hiệu quả đầu tư và đầu tư chứng khoán. Các phương pháp dự báo- lập kế hoạch kinh doanh và bào toán điểm hòa vốn: giới thiệu những kiến thức về phân tích tương quan, hồi qui, phương sai và các phân tích khác trên Excel cũng như bài toán điểm hòa vốn trong quản lý. Phân tích rủi ro trong kinh doanh				



STT/ mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
			LT	TH	Tự học	
		bằng Crystal ball: giới thiệu các kiến thức về crystal Ball và ứng dụng trong quản lý. Giải bài toán quy hoạch tuyến tính: Giới thiệu về bài toán tối ưu và giải bằng Solver.				
QNA203	Phân tích định lượng	Nội dung học phần bao gồm: Giới thiệu về phân tích định lượng: Bao gồm những khái niệm cơ bản nhất về phân tích định lượng như quy trình, phương pháp phân tích và các phần mềm ứng dụng phổ biến. Mô hình toán kinh tế và phương pháp tối ưu: Trong chương này sẽ trình bày các ứng dụng của phép đạo hàm và vi phân trong phân tích kinh tế; giới thiệu các mô hình toán kinh tế để giải các bài toán tối ưu trong thực tiễn. Phân tích hồi quy: Giới thiệu về mô hình hồi quy bao gồm mô hình hồi quy đơn, hồi quy bội; ước lượng khoảng tin cậy, kiểm định các giả thuyết về các tham số trong mô hình; từ đó	17	13	60	

STT/ mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần ( <i>tóm tắt</i> )	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
			LT	TH	Tự học	
		có thể lựa chọn mô hình hồi quy phù hợp với vấn đề thực tiễn. Phương pháp dự báo định lượng: Chương này giới thiệu 2 nhóm phương pháp dự báo định lượng được sử dụng phổ biến, bao gồm dự báo dựa trên dữ liệu chuỗi thời gian và dự báo bằng phương pháp nhân quả. Các phương pháp này có ý nghĩa vận dụng trong việc lập kế hoạch cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.				
<b><i>Khối kiến thức bổ trợ, thay thế khóa luận</i></b>						
SMN204	Quản trị chiến lược	Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm: Tổng quan về Quản trị chiến lược, nghiên cứu môi trường kinh doanh của doanh nghiệp, viễn cảnh, sứ mạng và mục tiêu của doanh nghiệp, lợi thế cạnh tranh, định vị và ra các quyết định về chiến lược của doanh nghiệp. Học phần không chỉ tập trung vào việc lựa chọn, và tổ chức thực hiện chiến lược mà còn đề	34	11	90	

STT/ mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
			LT	TH	Tự học	
		cập tới việc đánh giá và điều chỉnh chiến lược trong doanh nghiệp. Từ đó có thể mang lại hiệu quả kinh doanh cao và góp phần trong sự phát triển bền vững cho doanh nghiệp.				
RTB204	Tài nguyên và kinh doanh du lịch	Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm: Những kiến thức cơ bản nhằm giúp người học phát triển kiến thức nền tảng về: tài nguyên du lịch như các loại tài nguyên du lịch, các nhân tố tác động đến tài nguyên và kinh doanh du lịch, các loại hình kinh doanh du lịch, định hướng và các giải pháp nhằm khai thác và bảo vệ tài nguyên và kinh doanh du lịch theo hướng bền vững. Từ đó giúp người học có thể triển khai áp dụng vào công việc trong tương lai.	35	10	90	

### 6.3 Dự kiến phân bổ số học phần theo học kỳ (học đúng tiến độ)

STT	Tên học phần (Tiếng Việt)	Mã học phần	Năm 1		Năm 2		Năm 3		Năm 4	
			HK	HK	HK	HK	HK	HK	HK	HK
			1	2	3	4	5	6	7	8
I	Khối kiến thức giáo dục đại cương									

STT	Tên học phần (Tiếng Việt)	Mã học phần	Năm 1		Năm 2		Năm 3		Năm 4	
			HK 1	HK 2	HK 3	HK 4	HK 5	HK 6	HK 7	HK 8
<b>I.1</b>	<b>Lý luận chính trị</b>									
1	Những Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê nin 1	LTML2101	2							
2	Những Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê nin 2	LTML2102		3						
3	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	LTĐL2101				3				
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	LTTT2101			2					
<b>I.2</b>	<b>Khoa học xã hội</b>									
5	Kỹ năng mềm	KTQU2151				2				
6	Pháp luật đại cương	LTPL2101	2							
<b>I.3</b>	<b>Ngoại ngữ</b>									
7	Tiếng Anh 1	NNTA2101	3							
8	Tiếng Anh 2	NNTA2102		3						
9	Tiếng Anh 3	NNTA2103			2					
<b>I.4</b>	<b>Khoa học tự nhiên – Tin học</b>									
10	Toán cao cấp	KDTO2108	3							
11	Tin học đại cương	CTKH2151	2							
<b>I.5</b>	<b>Giáo dục thể chất</b>		x	x	x	x				
<b>I.6</b>	<b>Giáo dục quốc phòng- An ninh</b>									
<b>II.</b>	<b>Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>									
<b>II.1</b>	<b>Kiến thức cơ sở ngành</b>									
12	Kinh tế vi mô	KTKH2301	3							
13	Kinh tế vĩ mô	KTKH2302		3						
14	Kinh tế tài nguyên và môi trường	KTTM2301		2						

STT	Tên học phần (Tiếng Việt)	Mã học phần	Năm 1		Năm 2		Năm 3		Năm 4	
			HK 1	HK 2	HK 3	HK 4	HK 5	HK 6	HK 7	HK 8
15	Nguyên lý thống kê kinh tế	KTPT2301		2						
16	Nguyên lý kế toán	KTKE2501			3					
17	Phương pháp nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh	KTPT2302							2	
18	Điểm đến du lịch	KTDL2401				3				
19	Quản trị học	MNT101		3						
20	Marketing căn bản	BMA202		2						
21	Tài chính - Tiền tệ	FIMO203			2					
<b>II.2</b>	<b>Kiến thức ngành</b>									
22	Tổng quan du lịch	OVT101			3					
23	Quản lý nhà nước về du lịch	SMT202						2		
24	Quản trị doanh nghiệp du lịch	MTA202				3				
25	Quản trị nguồn nhân lực	HRM203			3					
26	Quản trị sự kiện	ETM203					3			
27	Quản trị xuất nhập cảnh và lưu trú	MIR202					3			
28	Quản trị chất lượng du lịch	TQM203				2				
29	Marketing du lịch	TMG202						3		
30	Quản trị lễ tân	FOM203					2			
31	Thương mại điện tử	KTQU2506			2					
32	Tâm lý khách hàng du lịch	PGT203				3				
33	Văn hóa ẩm thực	FOC102					3			
34	Đạo đức nghề du lịch	KTDL2512						2		
35	Du lịch bền vững	STT202						3		
36	Kế toán tài chính	FACT203				2				
37	Quản trị điểm đến du	TDM204						2		

STT	Tên học phần (Tiếng Việt)	Mã học phần	Năm 1		Năm 2		Năm 3		Năm 4	
			HK 1	HK 2	HK 3	HK 4	HK 5	HK 6	HK 7	HK 8
	lịch									
38	Quản trị tác nghiệp doanh nghiệp lữ hành	OMT203							3	
39	Kỹ năng phát triển nghề du lịch	KTQU2586							2	
40	Thiết kế và Quản lý điều hành chương trình du lịch	KTDL2517							3	
41	Hướng dẫn du lịch	TVG203							3	
42	Quản trị kinh doanh khách sạn	KTDL2520					3			
43	Du lịch sinh thái	KTDL2519						3		
44	Du lịch văn hóa Việt Nam	KTDL2621						2		
45	Thực tập khách sạn	KTDL2722					4			
46	Thực tập lữ hành	KTDL2723							4	
<b>II.3</b>	<b>Thực tập và Đồ án tốt nghiệp</b>									
47	Thực tập tốt nghiệp	ITS204								6
48	Khóa luận tốt nghiệp	DST209								6
	<b>Tổng số tín chỉ mỗi kỳ học</b>		<b>15</b>	<b>18</b>	<b>17</b>	<b>18</b>	<b>18</b>	<b>17</b>	<b>17</b>	<b>12</b>
<b>III.</b>	<b>Khối kiến thức bổ trợ, tự chọn</b>									
<b>III.1</b>	<b>Khối kiến thức tự chọn (08/22)</b>									
1	Phong tục tập quán lễ hội Việt Nam	CFV102	02/12							
2	Văn hóa các dân tộc Việt Nam	CNV102								
3	Lịch sử văn minh thế giới	HWC102								

STT	Tên học phần (Tiếng Việt)	Mã học phần	Năm 1		Năm 2		Năm 3		Năm 4	
			HK 1	HK 2	HK 3	HK 4	HK 5	HK 6	HK 7	HK 8
4	Lịch sử Việt Nam đại cương	GHV102								
5	Cơ sở văn hóa Việt Nam	VNC102								
6	Du lịch văn hóa Việt Nam	KTDL2621								
7	Phương pháp nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh	KTPT2302								
8	Kế toán tài chính	FACT203					06/10			
9	Thương mại điện tử	KTQU2506								
10	Tin học ứng dụng	API202								
11	Phân tích định lượng	QNA203								
<b>III.2</b>	<b>Khối kiến thức bổ trợ (6TC)</b>									
1	Quản trị chiến lược	SMN204								
2	Tài nguyên và kinh doanh du lịch	RTB204								
	<b>Tổng (*) (132/132)</b>									

Ghi chú: (\*) Không kể GDTC và GDQP-AN

## 7. Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Một tín chỉ được quy định bằng 15 tiết học lý thuyết; 30 tiết thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận; 50÷80 giờ thực tập; tiểu luận, bài tập lớn hoặc đồ án, khoá luận tốt nghiệp.

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển đổi sang thang điểm chữ theo quy định.

- Lớp học được tổ chức theo từng học phần dựa vào đăng ký khối lượng học tập của sinh viên ở từng học kỳ. Nếu số lượng sinh viên đăng ký thấp hơn số lượng tối thiểu quy định thì lớp học sẽ không được tổ chức và sinh viên phải đăng ký chuyển sang học những học phần khác có lớp (nếu chưa đảm bảo đủ quy định về khối lượng học tập tối thiểu cho mỗi học kỳ).

- Khối lượng học tập mà mỗi sinh viên phải đăng ký trong mỗi học kỳ (Trừ học kỳ cuối khóa) là không dưới 14TC đối với những sinh viên được xếp hạng học lực bình thường và 10÷14TC đối với những sinh viên đang trong thời gian bị xếp hạng học lực yếu. Việc đăng ký các học phần sẽ học cho từng học kỳ phải bảo đảm điều kiện tiên quyết của học phần và trình tự học tập của chương trình.